TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – VĨNH LONG** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/**2025/HS-ST
Ngày: 24/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Phạm Thu Trúc

2/ Ông Nguyễn Hoàng Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Kinh Luân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền Mụi – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre cũ, Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Trần Thế L, sinh năm: 1997; tại tỉnh Bến Tre;

- Nơi thường trú: 513A, ấp N, xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là Phường P, tỉnh Vĩnh Long);

- Chỗ ở hiện nay: nhà T, ấp Q, xã G, tỉnh Vĩnh Long.

- Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

- Nghề nghiệp: làm thuê;

- Trình độ học vấn: 09/12;

- Con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Ngọc P;

- Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 29/LC-CSĐT ngày 28/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C, tỉnh Bến Tre cho đến nay.

Bị cáo L có mặt tại phiên tòa

2. Nguyễn Thị Anh T1, sinh năm: 2000; tại tỉnh Thành phố H;

- Nơi cư trú: 101 ấp P, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre (Nay là xã A, tỉnh Vĩnh Long);

- Chỗ ở hiện nay: nhà T, ấp Q, xã G, tỉnh Vĩnh Long.

- Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

- Nghề nghiệp: Công nhân;

- Trình độ học vấn: 11/12;

- Con ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị C;

- Bị cáo đã ly hôn, có 01 con sinh năm 2021,

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 30/LC-CSĐT ngày 28/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C, tỉnh Bến Tre cho đến nay.

Bị cáo T1 có mặt tại phiên tòa

- Bị hại:

1. Công ty TNHH M. (sau đây gọi tắt là Công ty M)

Địa chỉ: số G, đường số A, phường A, quận G, Thành H. Nay là: số 78/60/26, đường số A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Chí C1, sinh năm 1997. Địa chỉ: ấp C, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang. Nay là: ấp C, xã V, tỉnh An Giang.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Công ty TNHH C2. (sau đây gọi tắt là Công ty C2)

Địa chỉ: số A, đường Đ, khu G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Nay là: số A, đường Đ, khu G, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp: Ông Vũ Hồng T3, sinh năm 1977. Địa chỉ: thôn E, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Nay là: thôn E, xã Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Lâm Thái T4, sinh năm 1984. Địa chỉ: số B, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. Nay là: số B, ấp P, phường P, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân nên trong hai ngày 31 tháng 7 năm 2024 và 09 tháng 8 năm 2024 Trần Thế L rủ Nguyễn Thị Anh T1 đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài thì T1 đồng ý. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 00 giờ, ngày 31 tháng 7 năm 2024, Trần Thế L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WORLD, biển số 72H3-2166 chở Nguyễn Thị Anh Thư từ nhà trọ D thuộc ấp L, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre đến công trình xây dựng Sigma thuộc ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến nơi, T1 đứng bên ngoài hàng rào chờ còn L đi bộ vào trong lén lút lấy trộm 04 bao ốc Bulong Inox 304, 04 cái vòng tròn mặt bích rồng Inox 304, 02 máy khoan bê tông hiệu Bosch 2-24RE, 01 máy đột lỗ thủy lực cầm tay MHP20, 02 máy khoan cầm tay hiệu Bosch, 03 máy cắt tai nhỏ hiệu Bosch, 01 máy khoan nhỏ hiệu Bosch, 01 máy mài hiệu Bosch, 01 máy siết Bulong pin, 01 máy cắt V thủy lực JP-60 của Công ty trách nhiệm hữu hạn M, địa chỉ: 7 đường số A, phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh đang thi công cho công trình xây dựng Sigma. Sau khi lấy được tài sản, L chuyền hết ra bên ngoài cho T1 bỏ vào bao rồi cả hai chở về nhà trọ D để cất giấu. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, L và T1 chở tài sản lấy trộm trên đến bán cho Lâm Thái T4, sinh năm: 1984, nơi cư trú: ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre được 1.000.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

* Vật chứng thu giữ: *01 máy khoan nhỏ hiệu Bosch*; các tài sản khác không thu hồi được.

* Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 2039/KL-HDĐG ngày 08/11/2024 của Hội đồng định giá – Ủy ban nhân dân huyện C kết luận:

- 04 bao ốc Bulong Inox 304 chưa có khui bao với giá 13.303.500 đồng gồm: B 304 kích thước M16x60 số lượng 320 cái, đơn giá 18.500 đồng/01 cái; Bulong Inox 304 kích thước M16x70 số lượng 150 cái; Bulong Inox 304 kích thước M16x120 số lượng 50 cái, đơn giá 29.300 đồng/01 cái; Bulong Inox 304 kích thước M18x60 số lượng 110 cái, đơn giá 26.600 đồng/01 cái mua vào khoảng tháng 4/2024. Tài sản chưa thu hồi được, trị giá: 13.303.500 đồng;

- 04 cái vòng tròn mặt bích rỗng Inox 304 với giá 2.123.000 đồng gồm: mặt bích rỗng inox 304 kích thước khuy 114 x Pn16 số lượng 01 cái, đơn giá 456.000 đồng/01 cái; mặt bích rỗng inox 304 kích thước khuy 90 x Jis10K số lượng 01 cái, đơn giá 295.000 đồng/01 cái; mặt bích rỗng inox 304 kích thước khuy 114 x Jis10K số lượng 02 cái, đơn giá 350.000 đồng/01 cái; mặt bích rỗng inox 304 kích thước khuy 168 x Jis10K số lượng 01 cái, đơn giá 672.000 đồng/01 cái, mua vào khoảng tháng 3/2024; tài sản chưa thu hồi được, trị giá: 2.123.000 đồng;

- 02 máy khoan bê tông hiệu Bosch 2-24RE đơn giá 3.148.000 đồng/01 cái mua vào ngày 08/4/2024. Tài sản chưa thu hồi được, trị giá: 5.666.400 đồng;

- 02 máy khoan cầm tay hiệu Bosch với giá 1.018.000 đồng/01 cái, mua vào ngày 20 tháng 4 năm 2024. Tài sản chưa thu hồi được, trị giá: 1.832.400 đồng;

- 03 máy cắt tai nhỏ hiệu Bosch với giá 900.000 đồng/01 cái, thành tiền 03 máy là 2.700.000 đồng, mua vào tháng 04/2024. Tài sản chưa thu hồi được, trị giá: 2.430.000 đồng;

- 01 máy khoan nhỏ hiệu Bosch với giá 1.100.000 đồng/01 cái, mua vào tháng 01/04/2024, có hóa đơn kèm theo; tài sản đã được thu hồi, trị giá: 990.000 đồng;

- 01 máy mài hiệu Bosch với giá 833.000 đồng/01 cái, mua vào ngày 08/4/2024. Tài sản chưa thu hồi được, trị giá: 749.700 đồng;

- 01 máy siết Bulong pin với giá 5.509.000 đồng/01 cái, mua vào tháng 4/2024. Tài sản chưa thu hồi được, trị giá: 4.958.100 đồng;

- 01 máy cắt V thủy lực JP-60 với giá 10.700.000 đồng/01 cái, mua vào tháng 4/2024. Tài sản chưa thu hồi được, trị giá: 9.630.000 đồng;

- 01 máy đột lỗ thủy lực cầm tay MHP20 với giá 8.400.000 đồng/01 cái, mua vào ngày 4/2024, có hóa đơn kèm theo. Tài sản chưa được thu hồi, trị giá: 7.560.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là: 49.243.100 đồng.

Quá trình điều tra L và T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đối với 01 máy khoan nhỏ hiệu Bosch là tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn M nên cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh B đã trả lại cho ông Nguyễn Chí C1 đại diện Công ty là phù hợp. Đại diện công ty yêu cầu L và T1 liên đới bồi

thường tiếp số tiền *48.253.100 đồng* giá trị tài sản bị mất trộm, L và T1 đồng ý bồi thường nhưng chưa bồi thường.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 00 giờ, ngày 09 tháng 8 năm 2024, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WORLD, biển số 72H3-2166 chở Thư từ nhà trọ Duy T5 đến công trình xây dựng S1 ở ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến nơi, T1 đậu xe bên ngoài tường rào công ty chờ còn L đi bộ vào trong lén lút lấy trộm 02 bao ốc I và 02 cái vòng mặt bích Inox của Công ty trách nhiệm hữu hạn M. Sau đó, L tiếp tục lên lầu 3 lấy trộm 35 cây sắt cotpha (tay dắn) của Công ty trách nhiệm hữu hạn C2, địa chỉ: số A, đường Đ, khu G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, 02 công ty trên đang thi công cho công trình xây dựng Sigma. Lấy trộm xong L chuyền hết ra bên ngoài cho T1 bỏ vào bao rồi cả hai chở về nhà trọ D để cất giấu. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, L và T1 chở tất cả tài sản lấy trộm trên đến bán cho Lâm Thái T4, sinh năm: 1984, nơi cư trú: ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre được số tiền 1.800.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ:

- 35 cây sắt cotpha (tay dắn) có tổng trọng lượng 75kg của công ty C2; các tài sản khác không thu hồi được.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu WORLD, biển số 72H3-2166, số máy: LC152FMH01313213, số khung: LLCLXN3BY1313213, do Trịnh Khắc P1 đứng tên chủ sở hữu, đây là phương tiện của L dùng vào việc phạm tội.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 2039, 2040/KL-HDĐG ngày 08/11/2024 của Hội đồng định giá – Ủy ban nhân dân huyện C kết luận

- 02 bao ốc I chưa có khui bao với giá 2.930.000 đồng, kích thước M16 x 120 số lượng 50 bộ/bao, đơn giá 29.300 đồng/ 01 bộ mua vào khoảng tháng 4 năm 2024, tài sản chưa thu hồi được trị giá: 2.930.000 đồng;

- 02 cái vòng mặt bích Inox với giá 700.000 đồng, loại mặt bích Inox 304 DN100 x JS10K đơn giá 350.000 đồng/01 cái; mua vào khoảng tháng 3 năm 2024. Tài sản trên đã được thu hồi, trị giá: 700.000 đồng;

- 35 cây sắt cotpha (tay dắn) có tổng trọng lượng 75kg, mua vào khoảng năm 2020 với 30.000 đồng/ 01 cây. Tài sản trên đã được thu hồi, trị giá: 750.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là: 4.380.000 đồng.

Quá trình điều tra L và T1 đã khai nhận hành vi phạm tội. Đối với 35 cây sắt cotpha (tay dắn) có tổng trọng lượng 75 kg là tài sản của công ty C2 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh B đã trả lại cho ông Vũ Hồng T3 làm đại

diện Công ty là phù hợp, đại diện Công ty không yêu cầu L và T1 bồi thường gì thêm. Ông Nguyễn Chí C1 là đại diện cho Công ty trách nhiệm hữu hạn M yêu cầu L và T1 phải liên đới bồi thường giá trị tài sản bị mất trộm là *3.630.000 đồng*, L và T1 đồng ý bồi thường nhưng chưa bồi thường. Đối với số tài sản là 35 cây sắt cotpha và 01 máy khoan nhỏ mà anh Lâm Thái T4 (chủ vựa ve chai) đã giao nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh B, anh T4 cũng không yêu cầu L và T1 bồi thường. Đối với xe mô tô biển số 72H3-2166 là phương tiện L dùng đi trộm cắp tài sản, do Trịnh Khắc P1 đứng tên chủ sở hữu nhưng P1 đã bán xe trên vào năm 2010 không sang tên, L khai nhận mua xe trên qua mạng vào năm 2024, xe không có giấy tờ, do chưa xác định được chủ sở hữu nên tiếp tục tạm giữ xe trên phục vụ cho việc truy tố, xét xử.

Như vậy, tổng giá trị tài sản 02 vụ trộm trên là: 53.623.100 đồng.

Ngoài ra trong quá trình điều tra còn xác định ngoài 02 vụ trộm cắp trên thì vào ngày 14/8/2024, L và T1 lấy trộm tài sản của công trình xây dựng Sigma bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, giá trị tài sản bị lấy trộm là: 1.711.000 đồng, do không đủ định lượng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C, tỉnh Bến Tre đã ra Quyết định tách nguồn tin về tội phạm và ra quyết định không khởi tố vụ án.

Cáo trạng số: 50/CT-VKSCT ngày 25/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố các bị cáo Trần Thế L và Nguyễn Thị Anh T1 về "*Tội trộm cắp tài sản*" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thế L, Nguyễn Thị Anh T1 phạm "*Tội trộm cắp tài sản*".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: *Xử phạt bị cáo Trần Thế L từ 02 năm 06 tháng và 03 năm 06 tháng tù.*

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: *Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Anh Thư T6 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.*

- Về trách nhiệm dân sự:

Buộc các bị cáo L và T1 liên đới bồi thường cho Công ty M số tiền giá trị tài sản bị mất trộm 51.883.100đ;

Ghi nhận Lâm Thái T4 không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì.

Ghi nhận Công ty C2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

- *Xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh B đã trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn M 01 máy khoan nhỏ hiệu Bosch và 35 cây sắt cotpha (tay dẫn) cho công ty C2.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc xe mô tô biển số 72H3-2166 của bị cáo L là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, đồng thời tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại Công ty M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, Công ty C2 vắng mặt; các bị cáo không có ý kiến gì về sự vắng mặt của bị hại. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người này đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại về vị trí, thời gian và đặc điểm tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt, phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Để có tiền tiêu xài cá nhân nên trong hai ngày 31 tháng 7 năm 2024 và 09 tháng 8 năm 2024, các bị cáo Trần Thế L và Nguyễn Thị Anh T1 đã 02 lần lấy trộm tài sản. Cụ thể: Vào khoảng 00 giờ, ngày 31 tháng 7 năm 2024 lấy trộm 04 bao ốc Bulong Inox 304, 04 cái vòng tròn mặt

bích rồng Inox 304, 02 máy khoan bê tông hiệu Bosch 2-24RE, 01 máy đột lỗ thủy lực cầm tay MHP20, 02 máy khoan cầm tay hiệu Bosch, 03 máy cắt tai nhỏ hiệu Bosch, 01 máy khoan nhỏ hiệu Bosch, 01 máy mài hiệu Bosch, 01 máy siết Bulong pin, 01 máy cắt V thủy lực JP-60 của Công ty trách nhiệm hữu hạn M trị giá 49.243.100 đồng và vào khoảng 00 giờ, ngày 09 tháng 8 năm 2024 lấy trộm 02 bao ốc I và 02 cái vòng mặt bích Inox của Công ty trách nhiệm hữu hạn M rồi tiếp tục lấy trộm 35 cây sắt cotpha (tay dắn) của Công ty trách nhiệm hữu hạn C2 trị giá 4.380.000 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội là 53.623.100 đồng.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi các bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, các bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý, trông coi tài sản, các bị cáo đã tiếp cận, lén lút lấy trộm tài sản và nhanh chóng tẩu thoát nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là **53.623.100** đồng. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Trần Thế L và Nguyễn Thị Anh T1 đã phạm "Tội trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng và quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 2 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo L có ông ngoại là liệt sĩ, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên phải bị xử lý theo chế định đồng phạm. Giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, lên kế hoạch, không có sự cấu kết chặt chẽ nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Xét vai trò

đồng phạm, bị cáo L là người khởi xướng, rủ rê và đồng thời cũng là người thực hành tích cực việc trộm cắp tài sản; bị cáo T1 giữ vai trò cảnh giới giúp sức cho bị cáo L, nên mức án của bị cáo L cao hơn bị cáo T1 là phù hợp.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và bản tính xem thường pháp luật của các bị cáo, cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo và giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Trách nhiệm dân sự:

Buộc các bị cáo L và T1 liên đới bồi thường số tiền giá trị tài sản bị mất trộm là 51.883.100 đồng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn M.

Ghi nhận Lâm Thái T4 không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì.

Ghi nhận Công ty C2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

[8] Xử lý vật chứng:

+ Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh B đã trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn M 01 máy khoan nhỏ hiệu Bosch và 35 cây sắt cotpha (tay dẵn) cho công ty C2.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu WORLD, biển số 72H3 – 2166, số máy LC152FMH01313213, số khung LLCLXN3BY1313213, do Trịnh Khắc P1 đứng tên chủ sở hữu.

[9] Về án phí:

Án phí HSST: Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ

Án phí DSST có giá ngạch: các bị cáo phải liên đới chịu án phí là:

51.883.100đ x 5% = 2.594.000đ.

[10] *Hành vi khác của các bị cáo*: Trong quá trình điều tra còn xác định ngoài 02 vụ trộm cắp trên thì vào ngày 14/8/2024, L và T1 lấy trộm tài sản của công trình xây dựng Sigma bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, giá trị tài sản bị lấy trộm là: 1.711.000 đồng, do không đủ định lượng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C, tỉnh Bến Tre đã ra Quyết định tách nguồn tin về tội phạm và ra quyết định không khởi tố vụ án là phù hợp.

[11] *Hành vi của đương sự khác*: Đối với ông Lâm Thái T4 có hành vi 02 lần mua tài sản do L và T1 trộm cắp bán nhưng anh T4 không biết tài sản này do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh B không xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thế L, Nguyễn Thị Anh T1 phạm *"Tội trộm cắp tài sản"*.

[1] *Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Xử phạt bị cáo Trần Thế L **02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] *Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Anh T1 **02 (Hai) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[3] *Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, 585, 586, 587, 589 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;*

Trách nhiệm dân sự:

Buộc các bị cáo L và T1 liên đới bồi thường cho Công ty trách nhiệm hữu hạn M số tiền 51.883.100đ (Năm mươi mốt triệu tám trăm tám mươi ba nghìn một trăm đồng).

Ghi nhận ông Lâm Thái T4 không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì.

Ghi nhận Công ty C2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] *Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015*:

Xử lý vật chứng:

+ Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh B đã trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn M 01 máy khoan nhỏ hiệu Bosch và 35 cây sắt cotpha (tay dằn) cho công ty C2.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu WORLD, biển số 72H3–2166, số máy LC152FMH01313213, số khung LLCLXN3BY1313213.

[5] *Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

Án phí HSST: Buộc bị cáo Trần Thế L, Nguyễn Thị Anh T1, mỗi bị cáo có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí DSST có giá ngạch: Buộc các bị cáo Trần Thế L, Nguyễn Thị Anh T1 có nghĩa vụ liên đới chịu án phí là 2.594.000đ (Hai triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- CQ THAHS CA tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 5 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 5 – Vĩnh Long;
- UBND xã Giao Long; UBND xã An Định và UBND phường Phú Khương, tỉnh Vĩnh Long;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Nguyễn Trọng Hiếu